

3 MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

BIỂU MẪU

3 MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

Mẫu 1:

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Luật đầu tư Số 59/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Hợp đồng này được lập và ký kết tại [.....] vào ngày [.....] tháng [....] năm

GIỮA:

1. Bên Việt Nam:

Họ và tên:

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày:

Dân tộc: Kinh

CMND số: Cấp ngày: tại: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

2. Bên Nước ngoài:

2.1 Bên đối tác nước ngoài là tổ chức

.....

Số doanh nghiệp: Ngày đăng ký:

Địa chỉ:

Đại diện theo pháp luật: Ông (bà)..... – Chức vụ: Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh:

Giới tính:

Quốc tịch: Cộng hòa liên bang Đức

Số hộ chiếu:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đại diện ủy quyền trong công ty là.....

Ông (bà):

Họ và tên: Giới tính:

Ngày tháng năm sinh Quốc tịch:

Số hộ chiếu:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

2.2 Bên đối tác nước ngoài là cá nhân.

Họ và tên:

Giới tính:Quốc tịch: Việt Nam.....

Sinh ngày:Dân tộc: Kinh.....

CMND số: Cấp ngày: tại: Hà Nội.....

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

XÉT RẰNG các Bên mong muốn thành lập một Công ty hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật doanh nghiệp.

VÌ VẬY các Bên nhất trí ký kết Hợp đồng Liên doanh theo những điều kiện và điều khoản sau:

1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sử dụng trong Hợp đồng Liên doanh này sẽ có nghĩa như sau:

1.1 Công ty nghĩa là công ty cổ phầndo các Bên thành lập theo quy định của Hợp đồng này và Điều lệ kèm theo;

1.2 Một Bên có nghĩa là Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài;

1.3 Các Bên có nghĩa là Bên Việt Nam và Bên nước ngoài;

1.4 Bên nước ngoài có nghĩa là chủ thể nước ngoài tham gia Hợp đồng liên doanh mà không phải là Bên Việt Nam;

1.5 Đại Hội đồng cổ đông hoặc ĐHĐCĐ nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty

1.6 Hội đồng quản trị hoặc HĐQT nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;

1.7 Điều lệ nghĩa là bản Điều lệ của Công ty được đính kèm theo Hợp đồng này;

1.8 Hợp đồng nghĩa là Hợp đồng Liên doanh này giữa Bên Việt Nam và Bên nước ngoài;

1.9 Luật hiện hành nghĩa là các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư nước ngoài;

1.10 Ngày thành lập nghĩa là ngày mà cơ quan chức năng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Liên doanh;

1.11 Đồng hoặc VND nghĩa là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.12 Euro nghĩa là đồng tiền chung của Châu Âu

1.13 Thời hạn nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định trong Điều 5 của Hợp đồng này hoặc trong Giấy chứng nhận đầu tư nếu có quy định khác;

1.14 Nhân viên nghĩa là nhân viên Công ty trừ Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

1.15 Giấy chứng nhận đầu tư nghĩa là Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp cùng với việc chuẩn y bản Hợp đồng này và những tài liệu kèm theo;

1.16 Vốn Điều lệ nghĩa là phần vốn góp của các Bên để thành lập Công ty theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này;

1.17 Lãi ròng là lợi nhuận Công ty giữ lại sau khi đã thanh toán hết các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam và trích lập các quỹ của Công ty theo yêu cầu hay thỏa thuận giữa các Bên.

2. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA CÔNG TY

2.1 Tên tiếng Việt của Công ty được thành lập theo Hợp đồng này là: công ty cổ phần

.....

2.2 Tên tiếng Anh được thành lập theo Hợp đồng này

2.3 Địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty: Công ty có trụ sở chính tại Công ty có thể mở các chi nhánh và văn phòng đại diện tại các nơi khác theo quyết định của Công ty với điều kiện là phải phù hợp với Luật hiện hành.

3. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

3.1 Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn có tư cách pháp nhân theo Luật hiện hành kể từ Ngày thành lập. Nghĩa vụ của mỗi Bên được giới hạn trong phần vốn góp của mình vào Vốn Điều lệ của Công ty.

3.2 Trong quá trình hoạt động, Công ty có trách nhiệm tuân thủ những quy định của Luật hiện hành, Giấy chứng nhận đầu tư, Điều lệ và Hợp đồng này.

4. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

4.1. Lĩnh vực ngành nghề

STT..... Mã ngành..... Tên ngành.....

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể mở rộng thêm lĩnh vực ngành nghề và thực hiện việc thay đổi đó theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2 Công ty có thể tham gia hợp tác dưới mọi hình thức với các tổ chức Việt Nam hoặc nước ngoài khác nhằm đạt được những mục tiêu kinh doanh phù hợp với Luật hiện hành.

5. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

5.1 Thời hạn hoạt động của Công ty là 30 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và có thể được kéo dài hay chấm dứt trước thời hạn.

5.2 Các thủ tục xin phép gia hạn hoạt động được Công ty thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

5.3 Trong trường hợp được Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư phê chuẩn, trừ khi có thỏa thuận khác và/hoặc quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi, thì tất cả các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và Điều lệ Công ty sẽ tiếp tục có hiệu lực trong suốt thời gian gia hạn.

6. VỐN ĐẦU TƯ VÀ GÓP VỐN CỦA CÁC BÊN

6.1 Vốn Điều lệ của Công ty làVNĐ (..... đồng) tương đương với Euro (..... Euro) bằng tiền mặt và tương ứng với cổ phần

6.2 Các Bên tham gia Công ty thống nhất việc góp Vốn Điều lệ như sau:

6.3 Ngoài phần vốn góp của mình vào Công ty, các Bên không phải góp thêm bất kỳ khoản kinh phí nào cho Công ty và không phải chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào về bất kỳ các khoản nợ và/hoặc các nghĩa vụ của Công ty (trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản).

7. LỊCH BIỂU GÓP VỐN

7.1 Theo dự kiến việc góp của các Bên vào Công ty sẽ được góp chậm nhất là 90 ngày sau Ngày Thành lập. Mỗi Bên sẽ chịu trách nhiệm riêng bằng chính phần vốn góp của mình.

7.2 Trong trường hợp một Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ nêu trên, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày góp vốn đã định, Bên đó phải thông báo cho các Bên kia biết lý do không thể thực hiện và biện pháp đã và đang được thực hiện để khắc phục vi phạm đó. Trong mọi trường hợp, các Bên phải thiện chí đàm phán để tìm ra giải pháp thích hợp cho tình huống đó.

7.3 Việc không thực hiện nghĩa vụ của mỗi Bên theo Điều 6 tại Hợp đồng này sẽ phát sinh một khoản phạt bằng 12% một năm về việc chậm góp vốn của Bên vi phạm đối với Công ty.

7.4 Sau khi các Bên hoàn tất một phần hoặc toàn bộ việc góp vốn, Hội quản trị Công ty sẽ cấp cho mỗi Bên một Giấy chứng nhận góp vốn xác nhận về phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp của mỗi Bên.

7.5 Trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày bắt đầu hoạt động chính thức, Công ty sẽ hoàn thành và báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư về việc thực hiện vốn đầu tư sau khi được ĐHCĐ phê chuẩn.

8. TẶNG VỐN

Vốn Điều lệ của Công ty có thể được tăng bằng cách tái đầu tư lợi nhuận thu được của Công ty hoặc góp vốn bổ sung hoặc kết nạp cổ đông mới theo những điều kiện và quy định của Luật Hiện hành.

9. CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP

9.1 Mỗi Bên (sau đây gọi là “Bên đề nghị chuyển nhượng”) có quyền chuyển nhượng một phần vốn của mình trong Công ty cho các Bên trong Công ty hoặc bên thứ ba với điều kiện phải ưu tiên chuyển nhượng trước cho các Bên Công ty (sau đây gọi là “Bên được đề nghị chuyển nhượng”).

9.2 Trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi nhận được đề nghị chuyển nhượng, Bên được đề nghị chuyển nhượng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề nghị chuyển nhượng nói trên cho Bên đề nghị chuyển nhượng.

9.3 Nếu Bên được đề nghị chuyển nhượng không thực hiện quyền ưu tiên mua trong thời hạn nói trên hoặc không chấp nhận giá chuyển nhượng theo các điều khoản quy định trong đề nghị chuyển nhượng, thì Bên đề nghị chuyển nhượng có quyền chuyển nhượng phần vốn góp đó cho một bên thứ ba song các điều kiện chuyển nhượng không được ưu đãi hơn so với các điều kiện đã đưa ra cho Bên được đề nghị chuyển nhượng.

9.4 Việc chuyển nhượng nói trên sẽ không có hiệu lực nếu những thủ tục chuyển nhượng không được thực hiện phù hợp với quy định của Luật hiện hành.

9.5 Bên được Chuyển nhượng hoặc bất kỳ một bên thứ ba nào sẽ, sau khi được ĐHĐCĐ và Cơ quan chức năng Việt Nam phê chuẩn, thụ hưởng các quyền và nghĩa vụ của Bên đề nghị chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng, Hợp đồng Liên doanh và các bản phụ lục kèm theo (nếu có) kể từ ngày việc chuyển nhượng có hiệu lực. Tuy nhiên, Bên chuyển nhượng sẽ không được miễn trừ các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với Công ty đã phát sinh trước khi xảy ra việc chuyển nhượng.

10. CÁC KHOẢN VAY CỦA CÔNG TY

10.1 Ngoài Vốn Điều lệ như quy định tại Điều 6 tại Hợp đồng này, bất kỳ nhu cầu nào về tài chính sau này của Công ty sẽ được thực hiện bằng cách vay từ các ngân hàng và/hoặc những nguồn vay khác phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và trong khuôn khổ cho phép của Giấy chứng nhận đầu tư cũng như phải tuân theo các điều kiện, điều khoản được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

10.2 Khoản vốn vay sẽ do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên nhu cầu tài chính của Công ty, sau khi có một luận chứng khả thi.

10.3 Các Hợp đồng vay sẽ đứng tên Công ty và Công ty sẽ chịu và hoàn trả tất cả các chi phí liên quan đến khoản vay theo các điều kiện, điều khoản đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

11. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

11.1 Các Bên cam kết hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình đã được quy định trong Hợp đồng Liên doanh này và Điều lệ.

11.2 Các Bên phải hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong việc xin các Cơ quan Việt Nam có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư và sự chấp thuận cần thiết cho việc thành lập và hoạt động của Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn, giấy phép lao động và giấy phép đi lại cho các nhân viên nước ngoài của Công ty.

11.3 Công ty sẽ chịu mọi khoản chi phí và phí tổn phát sinh từ trách nhiệm nêu trên của các Bên, với điều kiện được ĐHĐCĐ chấp thuận.

11.4 Các Bên sẽ cố gắng hết sức để tìm kiếm khách hàng cho các dịch vụ của Công ty.

12. PHÂN CHIA LÃI LỖ

Tất cả các khoản lãi và lỗ của Công ty, trong phạm vi trách nhiệm hữu hạn của các Bên, sẽ được chia cho Các Bên tương ứng với tỷ lệ Vốn Điều lệ mà các Bên đóng góp vào Công ty.

13. CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI

Bên nước ngoài có quyền chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam toàn bộ hay một phần lợi nhuận được chia của mình bằng ngoại tệ theo quy định của Luật Hiện hành.

14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

14.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông theo qui định trong luật doanh nghiệp

14.2 Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, các Bên sẽ thành lập ĐHĐCĐ của Công ty. Mỗi Bên đều có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay thế bất cứ lúc nào và bất cứ người đại diện nào của mình trong ĐHĐCĐ với điều kiện người này có đủ phẩm chất để đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Luật hiện hành. Bên đó có trách nhiệm thông báo cho ĐHĐCĐ và các thành viên khác biết trong vòng 15 ngày trước khi việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay thế có hiệu lực.

14.3 Đại Hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

15. PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần để thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông sẽ do Hội đồng

quản trị triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập

15.1 Các phiên họp bất thường sẽ được triệu tập bởi Chủ tịch HĐQT.

15.2 Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập cuộc họp bất thường, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% Vốn Điều lệ trở lên có quyền gửi văn bản yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ tới Chủ tịch HĐQT hoặc tự mình triệu tập cuộc họp mà không bị từ chối trong mọi trường hợp.

15.3 Cuộc họp sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ tọa hoặc, nếu Chủ tịch vắng mặt thì do một thành viên được những thành viên có mặt đề cử.

15.4 Các cổ đông công ty có thể hiện diện tham dự cuộc họp hoặc thông qua ủy quyền bằng văn bản.

15.5 Mọi phiên họp của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Điều lệ và Luật hiện hành.

15.6 Mọi thông báo họp, chương trình nghị sự, Thư ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được lưu lại trong Hồ sơ các Phiên họp của Công ty.

15.7 Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

16. BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

16.1 Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại một phiên họp trong các trường hợp sau đây:

a) Đạt được số phiếu chấp thuận của đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần của các Bên trực tiếp dự họp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền;

b) Đối với các vấn đề sau đây thì phải đạt được số phiếu chấp thuận của đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Bên trực tiếp dự họp hoặc thông qua người đại diện theo pháp luật trong một cuộc họp được tổ chức và triệu tập hợp lệ:

(i) việc bán tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

(ii) sửa đổi và/hoặc bổ sung Điều lệ;

(iii) giải thể Công ty;

(iv) tổ chức lại Công ty;

(v) tăng giảm Vốn điều lệ hoặc chuyển nhượng Vốn điều lệ;

(vi) kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm; và

(vii) bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi miễn Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.

16.2 Nếu tất cả các cổ đông đều nhất trí, ĐHĐCĐ có thể ra quyết định thông qua trao đổi thư từ mà không cần triệu tập cuộc họp. Trong trường hợp này, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết chấp thuận.

17. Hội đồng quản trị

17.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên nhất trí cử ra với nhiệm kỳ là hai (02) năm và được tái cử các nhiệm kỳ tiếp theo. Trong trường hợp vì bất cứ lý do gì, Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể giữ chức vụ của mình đến hết nhiệm kỳ thì các thành viên có quyền đề cử người khác giữ chức vụ này

17.2 Các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương nhưng được hưởng phụ cấp cho việc điều hành hoạt động của Công ty. Khoản phụ cấp này do Đại Hội đồng cổ đông quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty. Các chi phí khác phát sinh ở Việt Nam hay ở nước ngoài khi thành viên hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ sẽ được Công ty hoàn lại.

18. QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

18.1 Việc quản lý và điều hành Công ty do Ban Giám đốc thực hiện với các thành viên bao gồm một Tổng Giám đốc, một Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán Trưởng.

18.2 Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm và có thể là thành viên HĐQT. Kế toán Trưởng sẽ do HĐQT bổ nhiệm theo sự giới thiệu của Bên Việt Nam hoặc khi được HĐQT uỷ quyền, Bên Việt Nam sẽ bổ nhiệm Kế toán Trưởng.

18.3 Tổng Giám đốc là đại diện hợp pháp của Công ty trước pháp luật và chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. ĐHĐCĐ sẽ quy định trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng và những cán bộ quản lý khác trong Điều lệ Công ty. Những người này sẽ chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của Công ty.

18.4 HĐQT quyết định mức lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng.

19. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG CỦA CÔNG TY

19.1 Chính sách tuyển dụng, đào tạo và tiền lương của Công ty sẽ do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được HĐQT phê duyệt. Công dân Việt Nam sẽ được ưu tiên tuyển

dụng. Trong trường hợp lao động trong nước có trình độ không đáp ứng được yêu cầu, Công ty sẽ được phép tuyển dụng lao động nước ngoài.

19.2 Việc tuyển dụng phải được thực hiện thông qua việc ký kết các hợp đồng lao động phù hợp với Luật Hiện hành. Công ty có trách nhiệm xin những Giấy phép lao động cần thiết cho lao động nước ngoài và hoàn tất mọi thủ tục cần thiết liên quan theo quy định của Luật Hiện hành.

20. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CỦA CÔNG TY

20.1 Công ty sẽ mở tài khoản tiền Đôla Mỹ và/hoặc tiền Đồng Việt Nam tại một hoặc nhiều ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

20.2 Các tài khoản ngân hàng của Công ty sẽ do Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT của Công ty quản lý phù hợp với các nguyên tắc tài chính do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với Luật Hiện hành.

21. NGOẠI HỐI

21.1 Theo quy định của Luật Hiện hành và Giấy chứng nhận đầu tư, những khoản thu nhập hợp pháp bằng tiền Đồng của Công ty có thể được quy đổi thành một đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi mà không bị hạn chế hay phải chịu thuế, nghĩa vụ hay bất cứ một khoản phí nào của Chính phủ.

21.2 Các Bên sẽ hợp tác và cùng nhau hỗ trợ Công ty xin được những chấp thuận cần thiết về ngoại hối để chuyển đổi và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài phù hợp với quy định của Luật Hiện hành.

22. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

22.1 Công ty sẽ hoạt động trên cơ sở hạch toán độc lập và tự chịu trách nhiệm về lãi, lỗ của mình. Công ty sẽ lập báo cáo hàng quý nộp lên HĐQT và hàng năm lên ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, các Bên và Cơ quan Chức năng Việt Nam khi có yêu cầu.

22.2 Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Tuy nhiên, năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

22.3 Công ty sẽ áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam.

22.4 Mọi chứng từ, hóa đơn, tài liệu kế toán, mẫu giấy tờ phải được lưu bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh

22.5 HĐQT sẽ quyết định chế độ khấu hao phù hợp với quy định của Luật Hiện hành.

22.6 Đơn vị tiền tệ dùng trong hệ thống kế toán của Công ty là tiền Đồng và Euro

22.7 Cuối mỗi năm tài chính, theo quy định của Luật Hiện hành, Công ty sẽ phải lập báo cáo tài chính (trong đó bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng cân đối tài sản và báo cáo lỗ lãi) có sự chuẩn y của ĐHĐCĐ và nộp lên Cơ quan Chức năng Việt Nam.

22.8 Công ty sẽ lựa chọn một công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành kiểm toán hàng năm báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của Luật Hiện hành. Ngoài ra, từng Bên với chi phí của mình, sẽ được quyền chỉ định các kiểm toán viên của mình để tiến hành kiểm toán các tài khoản của Công ty vào bất cứ thời điểm nào.

22.9 Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán và được ĐHĐCĐ phê chuẩn sẽ được trình lên các Cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của Luật Hiện hành.

22.10 Công ty sẽ hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với Chính phủ Việt Nam theo quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư.

23. BẢO HIỂM

Công ty sẽ bảo hiểm tài sản của mình tại một công ty bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo các điều khoản và điều kiện do ĐHĐCĐ đưa ra phù hợp với Luật Hiện hành.

24. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn của Công ty theo quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư, kể cả thời gian gia hạn;
- b) Giấy chứng nhận đầu tư bị thu hồi hay hủy bỏ;
- c) Các Bên cùng đồng ý chấm dứt hoạt động của Công ty;
- d) Công ty hoạt động thua lỗ và rơi vào tình trạng phá sản;
- e) Một sự kiện Bất khả kháng xảy ra và kéo dài 06 tháng khiến cho Công ty không thể tiếp tục hoạt động bình thường.

25. THANH LÝ

Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng Liên doanh, một Ban thanh lý do các Bên chỉ định sẽ tiến hành các thủ tục thanh lý phù hợp với quy định của Luật Hiện hành và Điều lệ Công ty.

26. TRAO ĐỔI CÁC THÔNG BÁO

26.1 Bất kỳ thông báo nào do một Bên gửi cho Bên kia hoặc cho Công ty phải được lập thành văn bản.

26.2 Trừ khi có bằng chứng xác nhận khác, mọi thông báo sẽ được coi như là đã nhận được:

- a) khi có văn bản xác nhận là đã giao nếu được chuyển qua đường thư tay;
- b) sau khi giấy báo xác nhận việc chuyển fax đã hoàn thành nếu được chuyển qua đường fax với điều kiện là phải được chuyển đến đúng số fax của Bên nhận; hoặc
- c) sau khi có xác nhận đã chuyển tới địa chỉ nhận qua đường bưu điện.

27. LUẬT CÓ LỢI HƠN

27.1 Nếu Luật Hiện hành có sửa đổi thuận lợi hơn cho một hoặc các Bên thì Hợp đồng này và Bản Điều lệ sẽ được sửa đổi theo sự thuận lợi đó, với điều kiện là không một Bên nào qua đó bị đặt vào tình thế bất lợi.

27.2 Mặt khác, trong trường hợp Luật Hiện hành sửa đổi và kém thuận lợi hơn thì các điều khoản của Hợp đồng này và của Điều lệ sẽ không bị thay đổi và luật mới sẽ không có hiệu lực hồi tố đối với Giấy chứng nhận đầu tư, Hợp đồng này và Điều lệ. Mọi hình thức áp dụng những quy định pháp luật bất lợi đó sẽ cho phép bất kỳ Bên nào chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng Liên doanh này mà không phải chịu bất kỳ khoản bồi thường nào.

28. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

28.1 Sự tồn tại, hiệu lực, giải thích, và thực hiện Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi Luật Hiện hành của Việt Nam.

28.2 Các Bên sẽ cố gắng tới đa giải quyết những tranh chấp và/hoặc khác biệt nảy sinh trong Thời hạn của Công ty bằng đàm phán và hòa giải.

28.3 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo giải quyết tranh chấp bằng hòa giải và thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng hình thức trọng tài theo những quy tắc trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Quyết định của Trung tâm này sẽ là chung thẩm và sẽ có hiệu lực bắt buộc và ràng buộc cả hai Bên.

28.4 Ngôn ngữ được dùng trong phân xử trọng tài tại Việt Nam sẽ là tiếng Việt và được dịch ra tiếng Anh.

29. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

29.1 Mọi vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty mà không được quy định trong Hợp đồng này hoặc Điều lệ sẽ được Các Bên giải quyết dựa trên những quy định tương ứng của Luật Hiện hành và Giấy chứng nhận đầu tư.

29.2 Hợp đồng này là toàn bộ các thỏa thuận của Các Bên và thay thế mọi thỏa thuận và ghi nhận trước đây giữa Các Bên.

29.3 Mọi sửa đổi của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được Các Bên nhất trí bằng văn bản. Trong trường hợp pháp luật có quy định, mọi sửa đổi chỉ có hiệu lực kể từ ngày được Cơ quan cấp phép đầu tư của Việt Nam phê chuẩn.

29.4 Nếu bất kỳ một điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc bản Điều lệ vi phạm bất kỳ quy định nào của Luật Hiện hành thì điều khoản đó sẽ coi như bị xóa bỏ khỏi Hợp đồng này hoặc Điều lệ. Hợp đồng này hoặc Điều lệ sẽ vẫn giữ nguyên hiệu lực như là những điều khoản vi phạm đó chưa từng được quy định. Sau khi phát hiện ra vi phạm đó, các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần thiện chí để cùng nhất trí về các điều khoản thay thế.

30. HIỆU LỰC

30.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực và ràng buộc Các Bên kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

30.2 Trong trường hợp có sự khác biệt và/hoặc mâu thuẫn về giữa các quy định của Hợp đồng này và các quy định của Điều lệ thì các quy định của Hợp đồng này sẽ được áp dụng, với điều kiện không trái với các quy định của Luật Hiện hành.

30.3 Hợp đồng này được ký vào ngày [...] tháng [...] năm 2009, tại [...], thành mười hai (12) bản, sáu (6) bản tiếng Việt và sáu (6) bản tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên trong Hợp đồng giữ lại một bản tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

(Các nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 2:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT KINH DOANH
(SỐ...../LKKD/200...)

Căn cứ:

- Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
- Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989;

Theo nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2005 tại Văn phòng Công ty cổ phần đầu tư An Lạc: Số 62 phố Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội, các bên gồm:

- 1.
- 2.
- **3. CÔNG TY**

Để thực hiện hiệu quả Dự án kinh doanh Khu nhà ở tại tổ 34 Cầu Diễn - Từ Liêm - Hà Nội, các bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng liên kết kinh doanh ba bên với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng

Công ty cổ phần đầu tư An Lạc, ...- Bộ Quốc phòng và ... cùng góp vốn đầu tư Dự án kinh doanh Khu nhà ở tại tổ 34 Cầu Diễn - Từ Liêm - Hà Nội (sau đây gọi tắt là Dự án) theo phương thức cùng góp vốn, cùng quản lý, cùng hưởng lợi nhuận và cùng chịu rủi ro.

Điều 2: Mặt bằng Dự án và tổng số vốn dự kiến đầu tư

2.1. Dự án kinh doanh Khu nhà ở tọa lạc tại T... - Từ Liêm - Hà Nội với diện tích 8593,2 m² là cơ sở sản xuất thuốc kháng sinh thú y của ... gồm nhà sản xuất cấp 4 và lán trại tạm, sân bãi chứa vật liệu thuộc quyền quản lý của

2.2. Các bên dự kiến tổng số vốn dự kiến đầu tư vào dự án là: 110.235.312.000 (một trăm mười tỷ hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm mười hai ngàn) đồng, trong đó vốn do các bên đóng góp là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng; số tiền đầu tư còn lại là

60.235.312.000 (sáu hai tỷ hai trăm ba năm triệu ba trăm mười hai ngàn) đồng sẽ được huy động từ các nguồn khác nhau để thực hiện Dự án.

Điều 3: Tỷ lệ và phương thức góp vốn đầu tư vào Dự án

3.1. Các bên liên doanh góp vốn đầu tư để thực hiện dự án theo phương thức và tỷ lệ như sau:

(i) ... góp 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) trong đó 6.000.000.000 đồng là giá trị đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án, còn lại là tiền mặt - chiếm 30%.

(ii) ...góp 10.000.000.000 (mười tỷ) bằng tiền mặt, năng lực, uy tín kinh doanh, kinh nghiệm xây dựng và quản lý dự án - chiếm 20%.

(iii) Công ty cổ phần đầu tư An Lạc góp 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng bằng tiền mặt - chiếm 50%.

3.2. Việc góp vốn được thực hiện theo tiến độ do các bên thoả thuận, phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án.

Điều 4: Tỷ lệ phân chia lợi nhuận và rủi ro

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc lỗ được phân chia theo tỷ góp vốn của các bên, cụ thể:

- ...: 30%;
- ...20%;
- Công ty cổ phần đầu tư An Lạc: 50%.

4.2. Trong trường hợp Dự án không thành công mà không phải do lỗi của các bên (bất khả kháng) thì các bên cùng chịu các chi phí không có khả năng thu hồi lại đã chi cho Dự án theo tỷ lệ góp vốn của mình.

4.3. Các bên liên doanh cùng chịu rủi ro, thua lỗ gặp phải trong quá trình thực hiện Dự án.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của ...

... có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Góp vốn như quy định tại Điều 3 của hợp đồng này;
- Phối hợp với các bên trong hợp đồng thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Dự án;
- Giải quyết mọi thủ tục về giải phóng mặt bằng và mọi tranh chấp về mặt bằng (nếu có). Tiến hành từng bước giao mặt bằng để triển khai thực hiện Dự án;
- Cử đại diện tham gia Ban quản lý Dự án;
- Hưởng lãi từ Dự án theo quy định của hợp đồng;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo sự điều phối của Ban quản lý Dự án.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của ...

...có đăng ký kinh doanh, kinh nghiệp và năng lực do vậy ...là chủ đầu tư Dự án và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Góp vốn như quy định tại Điều 3 của hợp đồng này;
- Chủ trì lập Dự án, tư vấn thiết kế theo hợp đồng giao thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Phối hợp với các bên để giải quyết thủ tục và công việc có liên quan đến việc thực hiện Dự án;
- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư An Lạc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu nhà cho khách hàng đăng ký mua nhà;
- Ra quyết định thành lập và cử người tham gia Ban quản lý Dự án;
- Hưởng lãi từ Dự án theo quy định của hợp đồng;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo sự điều phối của Ban quản lý Dự án;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Quyền và nghĩa vụ của ...c:

- Góp vốn như quy định tại Điều 3 của hợp đồng này;
- Thực hiện các công việc cần thiết để huy động vốn dưới các hình thức khác nhau để thực hiện Dự án;
- Phối hợp với các bên để giải quyết thủ tục và công việc có liên quan đến việc thực hiện Dự án;
- Phối hợp với ...thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu nhà cho khách hàng đăng ký mua nhà;
- Cử đại diện tham gia Ban quản lý Dự án;
- Hưởng lãi từ Dự án theo quy định của hợp đồng;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo sự điều phối của Ban quản lý Dự án.
- Chịu trách nhiệm về bảo trì, bảo dưỡng toà nhà Dự án
- Chịu trách nhiệm khai thác các khu công cộng của Dự án (khu nhà trẻ, khu thương mại...)

Điều 6: Phương thức hợp tác thực hiện Dự án

6.1. Các bên liên danh thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc góp vốn, xây dựng và kinh doanh Dự án một cách độc lập trên cơ sở quy định của hợp đồng này và

tuân thủ sự điều hành chung của Ban quản lý Dự án được các bên nhất trí thành lập bằng cách cử đại diện của mình tham gia.

6.2. Các bên liên danh nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước một cách độc lập.

6.3. Khi tham gia quan hệ kinh tế với khách hàng mỗi bên liên danh sử dụng danh nghĩa của chính mình.

Điều 7: Sửa đổi, bổ sung, chuyển giao nghĩa vụ hợp đồng, chấm dứt và thanh lý hợp đồng

7.1. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của hợp đồng này phải được các bên thống nhất và ghi bằng văn bản. Các bên có thể cụ thể hoá các quy định của hợp đồng này bằng các Phụ lục hợp đồng.

7.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên liên danh có thể chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng cho người khác. Việc chuyển nhượng phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- Ưu tiên chuyển nhượng cho phía liên danh bên kia; trường hợp phía liên danh bên kia không nhận chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng không hết mới được chuyển nhượng cho người ngoài. Điều kiện chuyển nhượng cho người ngoài không được đặt ra thuận lợi hơn so với điều kiện chuyển nhượng cho các đối tác trong liên danh.

- Việc chuyển nhượng phải được các đối tác trong liên danh đồng ý và phải lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của đại diện hợp pháp ba bên: Bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng và đối tác còn lại trong liên danh.

7.3. Trường hợp một bên vì các lý do khách quan như bị giải thể hoặc phá sản dẫn đến việc không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng thì phải chuyển giao nghĩa vụ thực hiện hợp đồng cho người khác. Người tiếp nhận nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của một bên phải được phía bên kia chấp nhận.

7.4. Các bên liên danh có thể chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- Theo sự thoả thuận bằng văn bản của các bên;
- Do một bên vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo hợp đồng;
- Do dự án không thể tiếp tục thực hiện vì các nguyên nhân khách quan, ngoài tầm kiểm soát của các bên.

Khi chấm dứt hợp đồng, các bên liên danh phải tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 8: Cam kết chung

Các bên cam kết thực hiện hợp đồng này trên cơ sở thiện chí, trung thực, minh bạch, hợp tác và tuyệt đối tin tưởng lẫn nhau.

Trong khả năng của mình, các bên phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để phía bên kia thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng.

Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng này (nếu có) phải được các bên hiệp thương giải quyết; nếu việc thương lượng không thành thì tranh chấp được giải quyết tại Tòa án của địa phương nơi thực hiện Dự án, theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là chung thẩm, các bên phải nghiêm túc thi hành. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi các bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ đối với nhau.

Hợp đồng này có năm trang và được lập thành 09 bản chính bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 03 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Mẫu Số 3:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

Hợp đồng số:/2012/HĐLD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng ... năm

Tại:.....

Chúng tôi gồm có:

Bên A (Công ty)

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ:
- Điện thoại số:
- Tài khoản số:

Mở tại ngân hàng:

- Đại diện là Ông (bà):
- Chức vụ:
- Giấy ủy quyền số:(nếu có)
- Viết ngày
- DoChức vụ..... ký

Bên B (Công ty)

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ:

- Điện thoại số:
- Tài khoản số:
- Mở tại ngân hàng:
- Đại diện là Ông (bà):
- Chức vụ:
- Giấy ủy quyền số: (nếu có)
- Viết ngày:
- DoChức vụ.....ký

Bên C (Như trên)

Các bên thống nhất lập hợp đồng liên doanh với nội dung như sau:

Điều 1: Thành lập xí nghiệp liên doanh

Tên xí nghiệp liên doanh.....

(Xí nghiệpcông ty tổng công ty.....)

Địa chỉ dự kiến đóng tại

Các hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp:

Điều 2: Tổng vốn đầu tư và vốn pháp định của xí nghiệp liên doanh

Tổng vốn đầu tư cho XNLD dự kiến khoảng:

Bao gồm các nguồn:

Vốn pháp định là:

Tỷ lệ góp vốn của các bên vào vốn pháp định:

- Bên A là bằng các hình thức sau

- Bên B là bằng các hình thức sau

Kế hoạch và tiến độ góp vốn.

- Quý 1 năm sẽ góp là

Trong đó:

+ Bên A góp:

+ Bên B góp:

- Quý 2 năm sẽ góp là

v.v...

5. Điều kiện và thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư.

a. Điều kiện: (nêu những hoàn cảnh phải chuyển vùng, phải tập trung thực hiện chức năng mới v.v... Có cơ quan sẵn sàng nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng trong nội bộ cần điều kiện gì? Bên ngoài cần điều kiện gì?....

b. Thủ tục

- (Sự nhất trí của các bên liên doanh, quy định tỉ lệ...

- Những thủ tục pháp lý và tài chính...)

Điều 3: Danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, vật tư chủ yếu cần cho hoạt động kinh doanh và nguồn cung cấp

Bảng chiết tính thiết bị, vật tư của XNLD

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Chất lượng	Nguồn cung cấp

Điều 4: Quy cách, số lượng, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ

Quy cách: Quy định kích thước, màu sắc v.v...

Số lượng: Dự kiến sản xuất theo kế hoạch và nhu cầu thị trường theo tháng, quý, năm ...

Chất lượng: Theo tiêu chuẩn nào? Hàm lượng các chất chủ yếu? Theo mẫu đã sản xuất thử v.v...

Lưu ý: Nếu là cơ sở dịch vụ ghi rõ số tiền dự kiến sẽ thu được trong tháng, quý, hoặc năm.

Điều 5: Thời hạn hoạt động của XNLD, những trường hợp cần kết thúc hoạt động và giải thể XNLD.

XNLD đăng ký thời gian hoạt động là Năm. Nếu có điều kiện thuận lợi xin kéo dài thêm ... năm.

XNLD ... sẽ kết thúc trước thời hạn và giải thể XNLD trong những trường hợp sau đây:

- Gặp rủi ro (cháy, nổ, bão, lụt) hủy hoại từ 80% trở lên tổng tài sản của XNLD.

- Bị vỡ nợ, không còn khả năng thanh toán.
- Thua lỗ liên tiếp 2 năm liên.
- Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ hoạt động.

Điều 6: Công tác tài chính và kế toán của xí nghiệp liên doanh

Các nguyên tắc tài chính cần áp dụng gồm:

.....
.....

Công tác kế toán

- Thiết lập hệ thống kế toán nào.
- Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định: mỗi năm bao nhiêu%
- Tỷ lệ trích lập các quỹ của xí nghiệp
- + Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất: (Có thể từ 30 -35% lợi nhuận).
- + Quỹ khen thưởng: Trích từ nguồn nào, bao nhiêu %
- + Quỹ phúc lợi:

Hội đồng quản trị (hay đại hội công nhân viên chức quyết định các tỷ lệ trên?...

- Cách thức bảo hiểm tài sản của XNLD.
- + Lập hợp đồng bảo hiểm với chi nhánh Bảo Việt
- + Các biện pháp khác: ...

Công tác kiểm tra kế toán.

- Chế độ kiểm tra sổ sách kế toán trong XNLD
- Chế độ giám sát của Kế toán trưởng.
- Chấp hành sự kiểm tra của cơ quan tài chính có thẩm quyền.
- Chấp hành sự kiểm tra của Ngân hàng về sử dụng vốn vay.v.v...

Điều 7: Tổ chức và cơ chế quản lý XNLD

Số lượng và thành phần hội đồng quản trị

.....
.....
.....

Nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và chủ tịch, các phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

.....
.....
.....

Cách thức bầu (hoặc chỉ định hay thuê) giám đốc và các phó giám đốc XNLD:

.....
.....
.....

Nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ của giám đốc, các phó giám đốc.

.....
.....
.....

Những trường hợp cần bãi chức giám đốc, phó giám đốc trước thời hạn.

.....
.....
.....

Điều 8: Tỷ lệ phân chia lãi, lỗ và rủi ro cho các bên liên doanh.

Căn cứ vào tỷ lệ góp vốn các bên thỏa thuận phân chia lãi, lỗ và rủi ro như sau:

Bên A: % vì đã góp % vốn.

Bên B: % vì đã góp % vốn.

.....

Điều 9: Quan hệ lao động trong XNLD

Các nguyên tắc tuyển lao động.

- Lập hợp đồng lao động theo 3 hình thức: dài hạn (5 năm), ngắn hạn (6 tháng – 12 tháng) và theo vụ việc.

- Qua thử tay nghề và kiểm tra bằng cấp được đào tạo ...

Áp dụng chế độ bảo hộ lao động.

.....
.....
.....

Thời gian làm việc và nghỉ ngơi

.....

.....

.....

Các hình thức trả lương cần áp dụng

Lương khoán sản phẩm:

.....

.....

.....

Lương cấp bậc:

.....

.....

.....

Hoạt động của công đoàn (có cần thành lập không? Chuyên trách hay kiêm nhiệm).

Chế độ bảo hiểm cho người lao động.

- Ốm đau
- Già yếu
- Tai nạn
- Thai sản

v.v.....

Điều 10: Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân.

Đưa đi đào tạo: (Tiêu chuẩn như thế nào) Số lượng ...

Bố trí đi bồi dưỡng ngắn hạn: Số lượng ...

Kế hoạch mời chuyên gia trong nước và nước ngoài đến xí nghiệp phổ biến kỹ thuật và kinh nghiệm.

Kế hoạch bồi dưỡng và thi tay nghề nâng cấp bậc kỹ thuật của đội ngũ công nhân.

Điều 11: Trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

Trách nhiệm Bên A (xác định các nghĩa vụ vật chất).

Trách nhiệm Bên B

Trách nhiệm Bên C

Điều 12: Thủ tục giải quyết các tranh chấp trong hợp đồng liên doanh (tương tự HĐHTKD).

Điều 13: Các thỏa thuận khác (nếu cần)

Điều 14: Hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngàyđến ngày

Các bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý sau khi hợp đồng hết hiệu lực ... ngày. Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức và thông báo thời gian, địa điểm triệu tập cuộc họp thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

.....

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Sưu tầm